

# 美和科技大學學生宿舍生活公約

Đại học khoa học và công nghệ Mỹ Hòa Quy định ký túc xá

## 壹、目的：Mục Đích

為維護學生住宿安全，並落實學生宿舍管理自治化，特訂定本校學生宿舍生活公約。

Để duy trì an toàn về chỗ ở cho sinh viên và thực hiện quyền tự chủ trong quản lý ký túc xá sinh viên, quy ước cuộc sống ký túc xá sinh viên của trường đã được xây dựng.

## 貳、宿舍安全：An toàn ký túc xá

一、為維護住宿安全，住宿生不得帶非住宿生(含其他棟住宿生)進入宿舍，違者依校規處分，再犯者強制退宿；若肇生重大危安事件，即強制退宿，並依校規議處，追究相關違法(失)責任，爾後不得再申請住宿。

Để đảm bảo chỗ ở an toàn, sinh viên ký túc xá không được phép đưa sinh viên bên ngoài vào ký túc xá (bao gồm cả sinh viên của các tòa kí túc xá khác). Người vi phạm sẽ bị xử phạt theo quy định của trường, nếu tái phạm sẽ bị buộc phải xử phạt rời khỏi ký túc xá; nếu gây ra sự cố nghiêm trọng sẽ buộc phải rời khỏi ký túc xá, xử phạt theo quy định của nhà trường và phải chịu trách nhiệm về những vi phạm (tổn thất) có liên quan, về sau sẽ không được phép đăng kí ở kí túc xá nữa.

二、住宿生不得帶異性(生理性別)進入宿舍，以維護住宿安全，違者強制退宿，爾後不得申請住宿。

Sinh viên ở ký túc xá không được phép đưa người khác giới (giới tính sinh học) vào ký túc xá để đảm bảo an toàn cho ký túc xá, người vi phạm sẽ bị buộc rời khỏi ký túc xá, về sau sẽ không được phép đăng kí ở ký túc xá nữa

三、宿舍嚴禁偷竊、賭博、吸毒、攜帶危險物品、肇生性平(含霸凌)事件或危害宿舍安全等行為，即強制退宿，並依校規議處，追究相關違法(失)責任，爾後不得再申請住宿。

Nghiêm cấm trộm cắp, đánh bạc, lạm dụng ma túy, mang theo vật dụng nguy hiểm, quấy rối tình dục (kể cả bắt nạt) hoặc gây nguy hiểm cho sự an toàn của ký túc xá, người vi phạm sẽ bị buộc rời khỏi ký túc xá, xử phạt theo quy định của nhà trường và phải chịu trách nhiệm về những vi phạm (tổn thất) có liên quan. về sau sẽ không được phép đăng kí ở ký túc xá nữa.

四、宿舍嚴禁抽菸(含電子煙)、喝酒、嚼食檳榔或破壞宿舍居住品質等行為，違者依校規議處，再犯者強制退宿。

Nghiêm cấm hút thuốc (bao gồm cả thuốc lá điện tử), uống rượu, nhai trầu hoặc làm tổn hại đến chất lượng cuộc sống của ký túc xá, người vi phạm sẽ bị xử phạt theo quy định của trường, nếu tái phạm sẽ bị buộc rời khỏi ký túc xá.

五、為維護住宿安全，住宿生出入宿舍應使用個人門禁卡，不得出借或協助他人進入，違者校規議處，再犯者強制退宿，當學期不得再申請住宿。

Để đảm bảo an toàn cho ký túc xá, sinh viên khi ra vào ký túc xá phải sử dụng thẻ ra vào cá nhân, không được cho mượn hoặc giúp đỡ người khác ra vào, người vi phạm nội quy của trường sẽ bị buộc rời khỏi ký túc xá, và sẽ không được phép đăng ký ở ký túc xá trong học kỳ hiện tại

## 貳、宿舍管理：Quản lý ký túc xá

一、住宿生外宿、晚歸請假規定流程〈假日定義：星期五、六、日、國定假日前一晚〉：

Quy định xin phép khi không về ký túc xá hoặc về muộn (định nghĩa ngày lễ: Thứ sáu, thứ bảy, chủ nhật, trước ngày lễ quốc gia một đêm):

(一) 住宿生應於當日 21:30 時前向宿舍管理室提出申請；

Sinh viên phải đăng kí xin nghỉ phép với phòng quản lý ký túc xá trước 21:30 cùng ngày.

(二) 五專一至三年級住宿生，因未達成年，基於安全考量，須由家長來電請假，若經查獲冒充家長或謊報者，罰公差 3 次，並通知班導、家長。

Để đảm bảo sự an toàn của học sinh và sinh viên, đối với học sinh chưa đủ vị thành niên bắt buộc phải được phụ huynh gọi điện xin nghỉ phép. Nếu nhà trường phát hiện giả danh phụ huynh hoặc khai báo gian dối, người vi phạm sẽ bị phạt lao động ba lần và thông báo cho giáo viên chủ nhiệm và phụ huynh của họ biết.

(三) 五專四至五年級暨大學部住宿生不實施點名，惟基於宿舍管理暨安全考量，若有晚歸需求仍需向宿舍管理室登記，未登記者罰公差 3 次；另五專四至五年級暨大學部住宿生，若志願選擇於五專一至三年級同寢者，則需配合宿舍實施點名，若不配合者，罰公差 3 次，並依宿舍分配，強制搬回大學部樓層。

Sẽ không điểm danh đối với sinh viên năm 4 đến năm 5 bậc cao đẳng và sinh viên bậc đại học. Tuy nhiên, do quản lý ký túc xá và đảm bảo an toàn nên nếu có nhu cầu về mượn, vẫn cần phải đăng ký với phòng quản lý ký túc xá, nếu không đăng ký sẽ bị phạt lao động 3 lần; nếu sinh viên đại học có ý nguyện chọn bạn cùng phòng là học sinh cấp 3 thì phải phối hợp điểm danh ở ký túc xá. Nếu không hợp tác sẽ bị phạt lao động 3 lần và buộc phải chuyển về tầng cho sinh viên đại học theo phân bố của ký túc xá.

(四) 基於宿舍管理暨安全考量，全體住宿生晚間 22 時起實施人員進出管制(緊急情況不在此限)，晚間 22 時起住宿生只進不出、凌晨 0 時起住宿生不得進出，違者罰公差 3 次，俾維宿舍安全。Căn cứ vào việc quản lý ký túc xá và cân nhắc về an toàn, tất cả sinh viên ở ký túc xá phải được kiểm soát ra vào từ 22:00(trừ trường hợp khẩn cấp). Sinh viên ở ký túc xá chỉ được vào không được ra từ 22:00, và không được ra vào từ 0 giờ sáng, vi phạm sẽ bị phạt lao động 3 lần để đảm bảo an toàn cho ký túc xá.

(五) 另考量部分學生有打工需求，於獲聘工作後，應持家長同意書，向宿舍提出申請，宿舍輔導員繕造名冊，提供宿舍(大門)警衛查驗，打工學生最遲應於凌晨 1 時前返宿，違者罰公差 3 次；未提出申請者，則依上揭規定辦理。

Cân nhắc một số sinh viên có nhu cầu đi làm, sau khi được tuyển dụng sinh viên phải nộp đơn vào ký túc xá kèm theo giấy đồng ý của phụ huynh, phòng quản lý ký túc xá sẽ lập danh sách và cung cấp cho nhân viên bảo vệ cổng ký túc xá để kiểm tra. Sinh viên đi làm trở về ký túc xá muộn nhất phải trước 1:00 sáng, vi phạm sẽ bị phạt lao động 3 lần; sinh viên đi làm có nhu cầu về trễ nếu không nộp đơn sẽ bị xử lý theo quy định trên.

二、不假外宿、不假晚歸、逾時晚歸、逾時請假者罰公差 3 次；五專一至三年級非正當理由(經父母來電證明)申請晚歸者，罰公差 1 次。

Sinh viên không về ký túc xá không xin phép, về muộn không xin phép, về muộn sau thời gian quy định của ký túc xá, xin nghỉ phép quá hạn, sẽ bị phạt lao động 3 lần; học sinh cấp 3 nộp đơn xin về muộn với lý do không chính đáng (đã xác nhận bằng điện thoại với bố mẹ) sẽ bị phạt lao động 1 lần.

三、五專一至三年級宿舍門禁時間為 22 時，應於門禁時間前返回寢室，配合晚點名，切勿擅離寢室，違者罰公差 3 次，再犯者強制退宿。

Thời gian kiểm soát ra vào ký túc xá đối với học sinh cấp 3 là 22:00, học sinh nên trở về phòng trước thời gian kiểm soát ra vào và phối hợp điểm danh, không được rời khỏi phòng của mình khi chưa được phép, vi phạm sẽ bị phạt lao động 3 lần và nếu tái phạm lần nữa sẽ bị buộc rời khỏi ký túc xá.

四、週三 21 時至 2130 時為宿舍打掃時間(致和軒為每周四 21 時)，各寢應配合打掃、清潔，完成後務必向宿舍幹部回報，各寢之公共區域，未完成打掃、清潔者，罰公差 3 次。

Thời gian dọn vệ sinh ký túc xá là thứ tư từ 21:00 đến 21:30 (đối với tòa Chi Hợp Xuân là thứ năm 21:00 hàng tuần), mỗi phòng cần phối hợp dọn vệ sinh, sau khi hoàn thành phải báo cáo cán bộ ký túc xá. Khu vực công cộng của các phòng nếu chưa được dọn dẹp, người dọn dẹp sẽ bị phạt lao động 3 lần.

五、住宿生應維護環境整潔，每日需將垃圾分類及打包後，放置資源回收區、垃圾車或宿舍規範之區域(致和軒 7-11 後門旁)，若因個人習慣不佳(含走廊堆放垃圾)，致宿舍髒亂，影響衛生，經舉發查證屬實，罰公差 3 次；另屢經勸導仍未改善者，強制退宿，爾後不得再申請住宿。

Sinh viên phải giữ gìn môi trường sạch sẽ, ngăn nắp, hàng ngày phải phân loại rác, đóng gói và bỏ vào khu vực tái chế tài nguyên, xe rác hoặc khu vực quy định của ký túc xá (cạnh cửa sau tòa Chi Hợp Xuân 7-11). Nếu thói quen cá nhân không tốt (trong đó có việc vứt rác bừa bãi ở hành lang), khiến ký túc xá bừa bộn, ảnh hưởng đến vệ sinh, nếu bị khiếu nại được xác minh là đúng thì sinh viên sẽ bị phạt lao động 3 lần, ngoài ra nếu không cải thiện sau đó sẽ buộc phải rời ký túc xá và về sau sẽ không được phép đăng kí ở ký túc xá nữa.

六、宿舍禁止飼養(種植)易引起危害(恐慌)或影響宿舍衛生等動、植物(如貓、狗、兔、鼠、蟑螂、蛇等)，違者罰公差 3 次，再犯者強制退宿。

Nghiêm cấm trồng các loại thực vật, nuôi động vật, (như mèo, chó, thỏ, chuột, gián, rắn...) có thể gây hại (hoảng loạn) hoặc ảnh hưởng đến vệ sinh của ký túc xá. Người vi phạm sẽ bị phạt lao động 3 lần và tái phạm sẽ bị buộc rời khỏi ký túc xá.

七、住宿生於宿舍活動應降低音量，嚴禁大聲喧嘩、嬉笑、惱人噪音等，致影響宿舍居住品質，經舉發查證屬實，罰公差 3 次；另屢經勸導仍未改善者，強制退宿。

Sinh viên ký túc xá nên đi nhẹ nói khẽ khi sinh hoạt trong ký túc xá, nghiêm cấm tiếng ồn lớn, tiếng cười, tiếng ồn khó chịu, v.v., có thể ảnh hưởng đến chất lượng sinh hoạt trong ký túc xá, nếu bị khiếu nại là đúng sự thật sẽ bị phạt lao động 3 lần. Ngoài ra, nếu không cải thiện sau đó sẽ buộc phải rời ký túc xá.

八、住宿生未帶鑰匙及門禁卡，應至管理室登記借用(致和軒請於當日 17 時後至管理室辦理，進出宿舍大門請把門關上)，寢室門鎖請勿擅自拆裝或更改，違者罰公差 3 支。

Sinh viên ký túc xá không mang theo chìa khóa và thẻ ra vào nên đến phòng quản lý để đăng ký và mượn chìa khóa (tòa Chi Hợp Xuân vui lòng đến phòng quản lý sau 17:00 cùng ngày và vui lòng chủ động đóng cửa khi ra vào ký túc xá), không được phép tháo rời hoặc tự ý lắp ráp khóa cửa phòng ký túc xá, vi phạm sẽ bị phạt lao động 3 lần.

九、鑰匙、門禁卡、停車證遺失請至宿舍管理室申請，並繳交補發費用(以廠商報價為主)。

Nếu bị mất chìa khóa, thẻ ra vào hoặc thẻ đậu xe, vui lòng đến văn phòng quản lý ký túc xá nộp đơn xin cấp mới và thanh toán phí cấp mới (dựa trên báo giá của nhà sản xuất).

十、基本資料卡填寫不實或資料不全者，罰公差 3 次，並填報正確資料。

Người điền sai thẻ thông tin cơ bản hoặc điền thông tin không trung thực sẽ bị phạt lao động 3 lần và phải điền đúng thông tin.

十一、住宿生禁止於宿舍相關設備(除樓長室門牌及警語)及公共區域，放置或張貼私人物品(裝飾品)與文字，違者罰公差 3 次，屢勸不聽者依校規議處。

Sinh viên ký túc xá không được đặt, dán đồ dùng cá nhân (đồ trang trí) và viết lên các thiết bị liên quan đến ký túc xá (trừ bảng số phòng và biển cảnh báo phòng của cán bộ) và các khu vực công cộng, người vi phạm sẽ bị phạt lao động 3 lần. Từ chối tuân theo lời khuyên sẽ bị phạt theo nội quy của trường.

十二、除吹風機外(請勿同時使用 2 台吹風機，以防跳電)，不得在宿舍使用高耗能電器用品，違者罰公差 3 次，俾避免引發電線走火情事發生。

Ngoại trừ máy sấy tóc (vui lòng không sử dụng hai máy sấy tóc cùng lúc để tránh mất điện), các thiết bị điện tiêu tốn nhiều năng lượng không được phép mang vào ký túc xá để tránh gây cháy dây điện, vi phạm sẽ bị phạt lao động 3 lần.

十三、車輛停放未立機車中柱、未張貼停車證或未停放於車格內等，罰公差 3 次，並依美和科大宿舍車輛管理辦法處置。Trường hợp đậu xe mà không dựng trụ giữa, không dán thẻ đậu xe, đậu xe không đúng vị trí của mình sẽ bị phạt lao động 3 lần và bị xử phạt theo quy định quản lý phương tiện của ký túc xá.

十四、洗衣機(間)使用時間為 07:30 至 23:30，應於 23:30 前將洗衣機(間)內衣物取出，逾時者罰公差 1 次；另洗衣機請正確使用，避免因洗衣機劇烈晃動，造成損壞或設備異常(響)，違者罰公差 3 次，並造價賠償。

Thời gian sử dụng máy giặt (phòng) là từ 07:30 đến 23:30, quần áo trong máy giặt (phòng) phải được lấy ra trước 23h30, nếu vượt quá thời gian quy định sẽ bị phạt lao động 1 lần. Ngoài ra, hãy sử dụng máy giặt đúng cách để tránh máy giặt bị rung lắc mạnh, gây hư hỏng hoặc thiết bị hoạt động bất thường (tiếng ồn), vi phạm sẽ bị phạt 3 lần và sẽ bồi thường chi phí.

十五、住宿生跨寢室睡覺、聊天、吃飯，影響他人權益及妨礙住宿安寧者，罰公差 3 次；另屢經勸導仍未改善者，強制退宿，當學期不得再申請住宿。

Sinh viên ký túc xá không được phép sang phòng khác ngủ, trò chuyện, ăn uống, gây ảnh hưởng đến quyền lợi của người khác và cản trở sự yên tĩnh của nơi ở, vi phạm sẽ bị phạt lao động 3 lần, đã nhắc nhở nhiều lần vẫn không cải thiện sẽ bị buộc rời ký túc xá và sẽ không được phép đăng ký ở ký túc xá nữa trong học kỳ hiện tại.

十六、寢室嚴禁炊煮，違者罰公差 3 次；攜帶炊煮用具者，請事先向宿舍幹部登記，炊煮時至宿舍管理室登記，並至康樂室或交誼廳使用(僅開放插電式快煮鍋，不得使用卡式瓦斯爐)。

Nghiêm cấm nấu ăn trong ký túc xá, vi phạm sẽ bị phạt lao động 3 lần, ai mang theo vật dụng nấu ăn phải đăng ký trước với cán bộ ký túc xá, khi nấu ăn thì phải đến phòng quản lý ký túc xá để đăng ký và sử dụng ở phòng giải trí hoặc phòng giao lưu (chỉ được sử dụng nồi nấu nhanh bằng cắm điện, tuyệt đối

không được sử dụng bếp gas).

十七、本公約簽名後，放在寢室門上的資料夾內，未確實放置或遺失，罰 3 次公差，並於 3 天內補齊。

Sau khi ký nội quy này và để vào bia hồ sơ sau cửa ký túc xá, nếu không đặt đúng quy cách hoặc làm thất lạc sẽ bị phạt lao động 3 lần và phải điền và nộp lại thông tin trong vòng 3 ngày.

十八、使用宿舍冰箱，請在食物或飲品外包裝(盒)黏貼寫上「寢室、姓名、日期」標示紙，若標示日期超過一星期，一律視廚餘丟棄，請住宿生務必定期檢視個人食品。

Khi sử dụng tủ lạnh ký túc xá, vui lòng ghi "số phòng, tên, ngày tháng" trên bao bì (hộp) bên ngoài của thực phẩm hoặc đồ uống. Nếu quá một tuần, sẽ bị loại bỏ như rác thải thực phẩm. sinh viên ký túc xá phải kiểm tra thường xuyên thực phẩm của mình.

十九、請愛惜宿舍公共物品及設備，蓄意破壞者需照價賠償。Các vật dụng, thiết bị công cộng của ký túc xá phải có ý thức giữ gìn, nếu cố ý làm hư hỏng sẽ phải bồi thường.

廿、寢室電費為使用者付費，電費(每度電)計價標準隨臺電公告電價增減，期中及期末各結算一次，未於規定期間繳納者，罰公差 3 次；若因電表設備毀壞，致無法有效計算電費，則依該樓層平均電費 6 折計價。

Tiền điện ký túc xá do người sử dụng thanh toán, tiền điện (kWh) được tính theo giá điện do công ty điện lực công bố, sẽ thanh toán một lần vào giữa kỳ và cuối kỳ. Nếu không thanh toán trong thời gian quy định sẽ bị phạt lao động 3 lần; nếu thiết bị công tơ bị hư hỏng không thể tính được tiền điện, tiền điện sẽ được tính dựa trên mức giảm 40% trên hóa đơn tiền điện trung bình của tầng đó.

廿一、各項減免住宿費生，每學期均需完成服務時數 20 小時，期限內未完成者，一律開單繳費；未完成繳費者，依相關規定追繳欠款。

Sinh viên được miễn giảm phí ký túc xá, phải hoàn thành 20 giờ phục vụ mỗi học kỳ, nếu không hoàn thành trong thời hạn sẽ bị yêu cầu thanh toán phí ký túc xá, nếu không hoàn thành sẽ phải bị truy thu theo quy định.

廿二、除緊急狀況外，嚴禁進入頂樓陽台，違者視情節校規議處。

Nghiêm cấm ra vào ban công tầng thượng, trừ trường hợp khẩn cấp, vi phạm sẽ phải xử phạt theo nội quy của trường.

廿三、惡(隨)意散播不當訊息(含圖片、文字...等)，致他人權益受損者，經查證屬實，依校規議處。

Bất kỳ ai có ác ý hay vô ý phát tán thông tin không phù hợp (bao gồm hình ảnh, văn bản, v.v.) gây tổn hại đến quyền và lợi ích của người khác sẽ bị trừng phạt theo quy định của nhà trường nếu được xác minh là đúng sự thật.

廿四、在進行時數或銷公差工作時，如發現有回到寢室或不專注於工作等情況，則本次的時數將不被計算。Đang trong quá trình thực hiện công việc xóa lỗi vi phạm hoặc số giờ phục vụ nhưng nếu phát hiện bạn trở về ký túc xá hoặc không tập trung vào công việc thì số giờ lần này sẽ không được tính.

廿五、其餘未盡事宜，則另補充，依情節輕重另行處分。

Những vấn đề còn lại chưa được đề cập sẽ được bổ sung riêng và sẽ xử phạt riêng theo mức độ nghiêm trọng của vụ việc.

廿六、本宿舍公約經宿舍自治委員會會議通過，陳學務會議核定後實施，修正時亦同。

Quy định ký túc xá này sẽ được thông qua tại cuộc họp ủy ban tự trị ký túc xá và sẽ được thực hiện sau khi được Hội nghị học vụ phê duyệt, điều tương tự cũng được áp dụng khi thực hiện chỉnh sửa.

**本人俱已詳閱上述規定，願意恪遵本公約。**

**Tôi đã đọc chi tiết các quy định trên và sẵn sàng tuân thủ quy ước này.**

住宿生寢室: \_\_\_\_\_ 班級: \_\_\_\_\_

Số phòng ký túc xá: \_\_\_\_\_ Lớp: \_\_\_\_\_

簽名: \_\_\_\_\_ 家長或監護人簽名: \_\_\_\_\_

Chữ ký: \_\_\_\_\_ Chữ ký của phụ huynh hoặc người giám hộ: \_\_\_\_\_